

CITRULIN

Citrullin malat 100 mg/ml

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



Thành phần

Mỗi ml chứa:

Thành phần hoạt chất: Citrullin malat 100 mg

Thành phần tá dược: Gum xanthan, glycerin, đường saccharose, sucralose, sorbitol, natri benzoat, natri clorid, natri hydroxid, hương hoa quả tổng hợp, nước tinh khiết vừa đủ

Dạng bào chế: Dung dịch uống

Mô tả: Dung dịch đồng nhất, không có tiểu phân lạ khi quan sát bằng mắt thường

pH: 2,0 -6,5

Chỉ định

Hỗ trợ điều trị suy nhược cơ thể

Liều dùng và cách dùng

Liều lượng

Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi

Người lớn: Uống 10 ml/lần x 3 lần/ngày

Trẻ em: Uống 10 ml/lần x 2 lần/ngày

Cách sử dụng:

Pha loãng 10 ml với 1 cốc nước

Thời gian điều trị không được quá 4 tuần

Chống chỉ định

Mẫn cảm với hoạt chất hoặc bất kỳ tá dược nào.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Trong trường hợp chế độ ăn ít natri, có tính đến khẩu phần hàng ngày khi có 5 mg natri mỗi ml

Do pH acid, các ống phải luôn được pha loãng trong một cốc nước

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Cho đến nay không có báo cáo lâm sàng nào về bất kỳ tác dụng gây dị dạng hoặc độc tính cho bào thai.

Theo nguyên tắc chung, nên tham khảo ý kiến của bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng bất kỳ thuốc nào trong thời gian có thai và cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Không có thông tin

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Các dữ liệu có sẵn cho đến nay không cho thấy sự tương tác có ý nghĩa lâm sàng của citrulin malat với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Hiếm gặp: Đau dạ dày nhẹ lúc bắt đầu điều trị

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Quá liều và cách xử trí



Không có trường hợp quá liều nào được báo cáo. Tuy nhiên, quá liều có thể dẫn đến đợt cấp của các tác dụng phụ (rối loạn tiêu hóa).

Đặc tính dược lực học

Nhóm dược lý trị liệu: Thuốc bổ (A: Hệ tiêu hóa và chuyển hóa), mã ATC: A13

Đặc tính dược động học

Chưa có thông tin

Quy cách đóng gói:

Hộp 10 ống, 20 ống. Ống nhựa 10 ml

Hộp 10 gói, 20 gói. Gói 10 ml

Hộp 1 lọ/chai 60 ml.

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, tránh ẩm, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

